

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-PT**
Ngày: 10 và 12/8/2022
V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Ông Nguyễn Hà Giang

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký TAND tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 và ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLPT- HNGĐ ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” do có kháng cáo của anh Nguyễn Lương B theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXPT- HNGĐ ngày 29/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu NK, xã HN, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Lương B – sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu NK, xã HN, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B:

Ông Nguyễn Kim A – Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ: 164 Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T vắng mặt, anh B có mặt, ông A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2022, quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị và anh B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã Đại Nghĩa (nay là xã HN), huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng đến năm 2012 ra ở riêng. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh B rượu chè, chửi bới,

đánh đập chị (khi đó cháu lớn chị mới sinh được 3 tháng). Sau khi ra ở riêng, cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, càng ngày anh B càng đối xử thậm tệ, đánh chửi chị, nhiều lần nhốt chị ở ngoài, không cho vào nhà ngủ, chuyện này cả bố mẹ 2 bên đều biết. Chị đã nhẫn nhịn chịu đựng rất nhiều, nhưng anh B không thay đổi, bắt ép mẹ con chị phải theo ý anh, không cho chị được tự quyết vấn đề gì cả, khi chị về thăm con thì chửi mắng, ra điều kiện với chị. Chị nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Nguyễn Như Q – sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Cát T – sinh ngày 20/4/2014. Hiện 2 cháu đang ở cùng anh B. Ly hôn, chị xin được nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Lương B trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về quá trình và thời gian đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh sinh sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên thực sự không hiểu nhau, khi anh nóng giận, chị T không biết điều cãi tay đôi lại nên anh cáu chửi, đánh chị. Thời gian ở riêng, vợ chồng anh có xảy ra va chạm. Anh thừa nhận bản thân có sai khi chửi, đánh, đuổi và nhốt chị T ở ngoài nhưng mục đích của anh chỉ là muốn tốt hơn cho cả 2 bên. Gia đình nội ngoại 2 bên can thiệp quá sâu vào cuộc sống vợ chồng. Nhiều khi vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhưng ông bà làm to chuyện, mời các bên đến tham gia. Anh không đồng ý vì là chuyện riêng của vợ chồng. Thời gian ly thân, chị T không về nhà mà về ông bà ngoại. Anh không đồng ý cho thăm con vì về là phải về nhà thăm chồng con anh mới đồng ý. Đồ chị T mua cho các con anh không nhận, không cảm, anh vứt bỏ vì chị T đã lấy chồng là phải theo chồng con không thể về nhà bố mẹ đẻ được.

Nay chị T xin ly hôn, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị T vẫn quyết ly hôn, anh không níu kéo, nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh B xác nhận có 02 con chung như chị T trình bày. Hiện 02 cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh xin nuôi cả 2 con, nếu không được thì anh xin nuôi cháu Q. Nếu được nuôi các con, anh không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 12/2022/HNGĐ-ST ngày 14/4/2022 Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Lương B.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Như Q – sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Cát T – sinh ngày 20/4/2014 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Lương B có nghĩa vụ giao 2 cháu cho chị Hà Thị T. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Bản án còn tuyên về án phí quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, anh Nguyễn Lương B kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm giao 02 con chung cho anh B nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Lương B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Lương B có luận cứ bảo vệ: Căn cứ các điều kiện vật chất như nơi ở, điều kiện ăn uống, học tập và các điều kiện về tinh thần như thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, tình cảm đã dành cho con từ trước đến nay, nhân cách đạo đức của cha mẹ, anh Nguyễn Lương B đủ điều kiện để nhận nuôi và chăm sóc cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Lương B về việc giao nuôi con chung.

*Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 điều 308; khoản 1 điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 điều 29 Nghị định số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Lương B. Giữ nguyên bản án số 12/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí phúc thẩm anh Nguyễn Lương B phải chịu án phí 300.000đ, xác nhận anh B đã nộp đủ tại biên lai thu tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của anh Nguyễn Lương B trong hạn luật định được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi xét xử phúc thẩm, anh B nộp bổ sung tài liệu đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết công nợ chung. Xét thấy tại tòa án cấp sơ thẩm anh B, chị T không đề nghị, tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết. Do vậy, trong phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điều 293 BLTTDS không xem xét giải quyết đối với yêu cầu giải quyết công nợ chung. Anh B có quyền khởi kiện để xem xét trong một vụ án khác.

[2] Về nội dung kháng cáo anh Nguyễn Lương B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cả 02 con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về con chung, chị T và anh B thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Như Q – sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Cát T – sinh ngày 20/4/2014. Khi ly hôn, anh B và chị T đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của người làm cha làm mẹ nên được xem xét. Tuy nhiên việc quyết định giao con chung cho ai nuôi dưỡng cần xem xét nguyện vọng của con chung cũng như quyền lợi về mọi mặt của con.

Xét về điều kiện kinh tế: Anh B hiện là lao động tự do, chị T hiện đang làm kế toán tại Gara sửa chữa xe ô tô ở quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng cả hai anh chị đều có thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung.

Về điều kiện tinh thần: xét thấy từ cấp sơ thẩm đến cấp phúc thẩm, cháu Q và cháu T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị T (trong đó có lần trước sự chứng kiến của cả anh B và chị T). Trước khi xét xử phúc thẩm, các cháu tiếp tục nhiều lần gửi đơn cầu cứu đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ bày tỏ hoàn cảnh khó khăn khi ở với bố. Bên cạnh đó ông Hà Văn Thắng, bà Ngô Thị Kỳ là bố mẹ đẻ của chị T và ông Nguyễn Đình Oanh, bà Nguyễn Thị Mơ là bố mẹ đẻ của anh B, chị Nguyễn Thị Thu Huyền là chị gái anh B mặc dù không được Tòa án triệu tập xong tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều có đề nghị Tòa án giao 02 cháu cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sống tốt nhất cho các cháu. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy mặc dù anh B có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung xong anh B bản thân là một đảng viên nhưng không có lối sống chuẩn mực, là nguyên nhân để vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, uống rượu mất kiểm soát đã từng nhiều lần dùng vũ lực với vợ

con, luôn áp đặt để dạy dỗ vợ con theo phương pháp gia trưởng. Việc anh B đối xử tệ bạc, cấm đoán vợ con, các ban ngành đoàn thể và gia đình hai bên đều nắm được, khuyên giải nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Anh B đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh vợ. Mặc dù, anh B có cung cấp một đơn thể hiện nguyện vọng của các cháu xin được ở với bố và có xác nhận về kết quả học tập của các cháu trong thời gian anh B nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ những phân tích trên nhận thấy, nguyện vọng của các cháu xin ở với bố không đảm bảo tính khách quan và việc giao các cháu cho anh B nuôi dưỡng không đảm bảo cho các cháu về mặt tinh thần. Để đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho hai cháu, căn cứ khoản 2 điều 81 luật hôn nhân gia đình cần giao hai cháu Nguyễn Như Q và Nguyễn Cát T cho chị Hà Thị T chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không đề nghị nên không xem xét. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ kháng cáo của anh B không có cơ sở. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, cần được chấp nhận. Giữ nguyên bản án HNGĐ sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Lương B là không phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí dân sự Phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Lương B. Giữ nguyên Bản án số HNGĐ sơ thẩm số 12/2022/HNGĐ-ST ngày 14/4/2022 Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

[2] - Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Q – sinh ngày 10/10/2010 và Nguyễn Cát T – sinh ngày 20/4/2014. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Lương B có nghĩa vụ giao 2 cháu cho chị Hà Thị T.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Anh Nguyễn Lương B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn phúc thẩm. Xác nhận anh B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, số AA/2020/0004095 ngày 14/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang Nguyễn Quang Vũ

Nguyễn Thị Thùy Hương

